

Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng - Nhân tố quyết định Đại thắng mùa Xuân năm 1975

Party's correct and creative leadership as the decisive factor in the Great Spring Victory of 1975

TS. LÊ VĂN MINH

Trường Chính trị tỉnh Gia Lai
Email: minhctctquynhon@gmail.com

NGUYỄN THỊ THẢO

89 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội
Email: thaob151096@gmail.com

Ngày nhận bài: 13/4/2026

Ngày phản biện: 25/5/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2026

Chủ đề bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị.

Tóm tắt: Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - kết quả tổng hợp của nhân tố khách quan và chủ quan, phản ánh sức mạnh tổng hợp của dân tộc Việt Nam. Trong các nhân tố đó, đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng giữ vai trò quyết định. Đảng đã đề ra và lãnh đạo thực hiện đường lối tiến hành đồng thời, kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Sự kết hợp này vừa phát huy tiềm lực hậu phương, vừa thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang ở tiền tuyến. Nhờ đó, thế và lực của cách mạng không ngừng được củng cố, tạo điều kiện để quân và dân ta giành thắng lợi quyết định trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Thắng lợi ấy không chỉ kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mà còn mở ra thời kỳ mới cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: đường lối lãnh đạo; Đảng; nhân tố quyết định; thắng lợi lịch sử; mùa Xuân 1975.

Abstract: The Great Spring Victory of 1975 was the combined result of both objective and subjective factors, reflecting the comprehensive strength of the Vietnamese nation. Among these factors, the Party's correct and creative leadership played the decisive role. The Party formulated and led the implementation of a strategy that simultaneously and closely integrated two revolutionary strategies: the national democratic revolution in South Vietnam and the socialist revolution in North Vietnam. This combination not only maximized the potential of the rear base but also promoted political and armed struggles on the front lines. As a result, the revolutionary forces steadily strengthened their position and capabilities, creating the conditions for the army and people of Vietnam to achieve decisive victory in the General Offensive and Uprising of Spring 1975. This historic victory not only brought the resistance war against the United States to an end but also ushered in a new era in the cause of building and defending the Socialist Republic of Vietnam.

Keywords: Party leadership; the Party; decisive factor; historic victory; Spring 1975.

1. Đặt vấn đề

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng soi đường của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh với những chân lý bất hủ: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Đó cũng là thắng lợi tất yếu của sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng với đường lối, phương pháp cách mạng khoa học, sáng tạo “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”; tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng (xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tạo ra hậu phương vững

chắc cho miền Nam đánh Mỹ; đồng thời tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân ở miền Nam) nhằm mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và đưa cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình triển khai bài viết này, tác giả vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng về cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên nền tảng đó, bài viết kết hợp nhiều phương

pháp nghiên cứu lịch sử - chính trị nhằm bảo đảm tính khoa học, khách quan và toàn diện.

Trước hết, phương pháp lịch sử được sử dụng để tái hiện bối cảnh, diễn biến và các sự kiện liên quan đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt là tiến trình dẫn đến Đại thắng mùa Xuân 1975. Song song, phương pháp logic được áp dụng để phân tích, lý giải mối quan hệ biện chứng giữa đường lối lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của cách mạng, từ đó làm rõ tính đúng đắn và sáng tạo trong sự chỉ đạo chiến lược.

Ngoài ra, bài viết còn vận dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố, đồng thời đối chiếu với tư liệu lịch sử, văn kiện của Đảng để bảo đảm tính xác thực. Phương pháp so sánh cũng được sử dụng nhằm làm nổi bật sự khác biệt và sáng tạo trong đường lối lãnh đạo của Đảng so với các giai đoạn trước.

Nhờ sự kết hợp các phương pháp trên, bài viết khẳng định vai trò quyết định của đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong thắng lợi lịch sử mùa Xuân 1975, đồng thời rút ra những kinh nghiệm lịch sử có giá trị để vận dụng trong sự nghiệp cách mạng hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu đặt ra sau tháng 7 năm 1954

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương lớn của cả nước; trong khi đó, miền Nam tiếp tục phải đối mặt với ách thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Sự chia cắt này đặt ra yêu cầu cấp bách: vừa phải xây dựng miền Bắc vững mạnh về mọi mặt, vừa phải tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong bối cảnh đó, đế quốc Mỹ không ngừng leo thang chiến tranh, áp dụng nhiều chiến lược quân sự và chính trị hòng khuất phục nhân dân ta. Song song, phong trào cách mạng ở miền Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi sự chỉ đạo thống nhất, đúng đắn và sáng tạo từ trung ương Đảng. Miền Bắc phải vừa làm tròn nghĩa vụ hậu phương, vừa trực tiếp tham gia chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Yêu cầu cách mạng đặt ra là phải kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đây không chỉ là sự lựa chọn mang tính tất yếu lịch sử, mà còn là sự sáng tạo độc đáo của Đảng trong

việc vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Sự kết hợp ấy tạo nên sức mạnh tổng hợp, bảo đảm cho cách mạng Việt Nam phát triển liên tục, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

Chính trong bối cảnh lịch sử đầy thử thách và yêu cầu cách mạng to lớn đó, đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng đã trở thành nhân tố quyết định, dẫn dắt dân tộc đi đến Đại thắng Mùa Xuân năm 1975 - một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại sâu sắc.

3.2. Cơ sở và tính đúng đắn, sáng tạo của đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Một là, về phương diện lý luận

Trước hết, cần nhấn mạnh đến Lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Lý luận này được V.I. Lênin kế thừa và phát triển từ tư tưởng cách mạng không ngừng của C.Mác và Ph. Ăng-ghe-nh, khẳng định tiến trình cách mạng của giai cấp vô sản phải trải qua hai giai đoạn kế tiếp nhau: Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giữa hai giai đoạn không tồn tại sự ngăn cách tuyệt đối; giai đoạn đầu là tiền đề, và ngay sau khi hoàn thành phải chuyển sang thực hiện nhiệm vụ của giai đoạn sau.

Tiếp đó, trong Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, việc vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng không ngừng vào thực tiễn Việt Nam đã được thể hiện rõ: “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002). Điều này cho thấy mục tiêu cuối cùng của cách mạng Việt Nam là xã hội cộng sản, song con đường đi tới phải trải qua hai chặng: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất, rồi tất yếu tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng ấy sau này được cụ thể hóa trong Chánh cương của Đảng Lao động Việt Nam (Đại hội II, tháng 2/1951), xác định lộ trình của cách mạng Việt Nam: Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, về mặt lý luận, cơ sở để Đảng ta hoạch định đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chính là sự vận dụng sáng tạo Lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lênin và các Cương lĩnh của Đảng. Sự sáng tạo thể hiện ở hai điểm nổi bật: (1) Cách gọi tên các giai đoạn cách mạng được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn Việt Nam, thay vì giữ nguyên khái niệm “cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới”; (2) Phạm vi vận dụng được mở rộng, từ toàn quốc đến việc tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc. Đây là bước phát triển quan trọng về lý luận,

phản ánh sự sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Hai là, về phương diện thực tiễn

Sau Hiệp định Giơnevơ tháng 7 năm 1954, đất nước ta bước vào giai đoạn lịch sử đặc biệt: Tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Trong bối cảnh ấy, nhiệm vụ đặt ra cho Đảng là phải xác định đường lối lãnh đạo phù hợp, vừa chỉ đạo cách mạng ở miền Nam, vừa xây dựng miền Bắc. Trải qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm từ năm 1954 đến năm 1960, trên cơ sở bám sát tình hình quốc tế và trong nước, đồng thời vận dụng sáng tạo Lý luận cách mạng không ngừng cùng các Cương lĩnh của Đảng, Đảng ta đã hoạch định đường lối cách mạng một cách đúng đắn và sáng tạo.

Tính đúng đắn thể hiện rõ khi xem xét từng miền: Ở miền Nam, nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chưa hoàn thành, nên phải tiếp tục tiến hành nhằm đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong khi đó, miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nên chuyển ngay sang thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời trở thành hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam. Miền Bắc còn mang trọng trách chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội sau khi chiến tranh kết thúc.

Tính sáng tạo thể hiện ở phạm vi toàn quốc: Việc tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc đã tạo nên một mô hình đặc thù, chưa từng có tiền lệ trong lịch sử cách mạng thế giới. Đây chính là sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần quyết định đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi cuối cùng.

3.3. Đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng của Đảng

Đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng được Đảng ta xác định rõ tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960). Đại hội khẳng định: “Cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại có hai nhiệm vụ chiến lược: Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hai là, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Hai nhiệm vụ chiến lược ấy có quan hệ mật thiết với nhau và có tác dụng thúc đẩy lẫn nhau” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002).

Đảng ta cũng chỉ rõ vai trò của từng chiến lược: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ,

cứu nước; cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng cả nước.

Với đường lối đúng đắn và sáng tạo này, Đảng đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành thắng lợi vĩ đại trong giai đoạn 1954 - 1975. Đại hội IV (1976) tiếp tục khẳng định: “Nhân tố quyết định thắng lợi quan trọng nhất là sự lãnh đạo của Đảng ta với đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo. Đó là đường lối giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng quan hệ chặt chẽ với nhau: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhằm mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, hoàn thành thống nhất nước nhà, tạo điều kiện để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Với đường lối ấy, Đảng ta đã động viên được đến mức cao nhất lực lượng nhân dân hùng hậu cả nước, kết hợp tiền tuyến lớn với hậu phương lớn, kết hợp sức mạnh nhân dân ta với sức mạnh ba dòng thác cách mạng của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004). Đây là minh chứng hùng hồn cho sự đúng đắn, sáng tạo trong đường lối lãnh đạo của Đảng ta.

3.4. Quá trình Đảng chỉ đạo thực hiện đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam, Bắc

Đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc đã được Đảng ta lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm nghiệm qua thực tiễn, với những kết quả nổi bật ở từng giai đoạn.

Giai đoạn 1954 - 1960: Miền Nam tập trung đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, tiến tới phong trào “Đồng khởi”, đánh dấu bước chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Miền Bắc khôi phục kinh tế, hoàn thành cải cách ruộng đất, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế - xã hội. Hai miền vừa hỗ trợ, vừa cổ vũ lẫn nhau, tạo sức mạnh chung cho cách mạng cả nước.

Giai đoạn 1961 - 1965: Ở miền Nam, quân dân ta trực tiếp đương đầu với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Miền Bắc thực hiện thắng lợi Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chi viện cho miền Nam. Sự kết hợp hai miền Nam, Bắc đã góp phần làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Giai đoạn 1965 - 1968: Miền Nam trực tiếp đương đầu với chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, trong khi miền Bắc vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều

kiến chiến tranh, vừa đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất. Hậu phương lớn miền Bắc chi viện mạnh mẽ cho tiền tuyến miền Nam. Sự kết hợp hai miền Nam, Bắc đã góp phần làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Giai đoạn 1969 - 1973: Miền Nam và Đông Dương trực tiếp đương đầu với chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”. Miền Bắc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đồng thời đánh thắng cuộc tập kích đường không 12 ngày đêm cuối năm 1972, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari. Sự kết hợp hai miền Nam, Bắc đã góp phần làm phá sản một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

Giai đoạn 1973 - 30/4/1975: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hai miền tập trung tạo thế, lực và thời cơ cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Miền Nam đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, trong khi miền Bắc tăng cường chi viện tối đa. Sức mạnh tổng hợp của cả nước được phát huy cao nhất qua ba chiến dịch lớn: Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng và Hồ Chí Minh, kết thúc bằng thắng lợi vĩ đại, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

3.5. Kinh nghiệm lịch sử

Có thể khẳng định: Nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chính là đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng - cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc - hay nói cách khác là đường lối “giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” của Đảng. Thắng lợi vĩ đại này là minh chứng sinh động cho luận điểm đã trở thành chân lý: “Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Đường lối của Đảng là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời kế thừa và phát triển các Cương lĩnh của Đảng qua từng thời kỳ. Từ thực tiễn đó, có thể rút ra kinh nghiệm lịch sử:

Thứ nhất, trong hoạch định cương lĩnh, đường lối, chủ trương, Đảng phải luôn gắn lý luận với thực tiễn, đặc biệt chú trọng bám sát tình hình cách mạng Việt Nam. Đây là nguyên tắc mang tính quyết định, bởi lý luận cách mạng phải được kiểm nghiệm, bổ sung và phát triển từ thực tiễn sinh động của đất nước.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam giai đoạn chống Mỹ, cứu nước cho thấy, nếu chỉ dựa vào lý luận chung mà không xuất phát từ đặc điểm cụ thể của dân tộc, của thời đại, thì khó có thể đề ra đường lối đúng đắn. Đảng ta đã

vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp với thực tiễn Việt Nam, để hình thành đường lối cách mạng phù hợp: tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền, vừa kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Chính sự gắn bó chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng.

Bài học này còn thể hiện ở phương pháp lãnh đạo: Đảng luôn theo sát diễn biến tình hình, kịp thời điều chỉnh chủ trương cho phù hợp. Từ việc xác định chiến lược lâu dài đến những quyết sách chiến dịch cụ thể, tất cả đều dựa trên sự phân tích khoa học tình hình trong nước và quốc tế. Nhờ đó, đường lối không rơi vào giáo điều, mà luôn mang tính linh hoạt, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu cách mạng từng giai đoạn.

Bài học này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Trong bối cảnh đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, Đảng càng phải kiên định nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn, thường xuyên tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận. Chỉ có như vậy, đường lối mới thực sự khoa học, đúng đắn, sáng tạo, dẫn dắt đất nước vượt qua thách thức, tận dụng thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, biến “nguy” thành “cơ” để tiếp tục giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, khi xác định chiến lược chung cho cả nước, cần quan tâm đến đặc điểm cụ thể của từng vùng, miền, địa phương, vừa bảo đảm mục tiêu chung, vừa phù hợp với nhiệm vụ riêng. Nghĩa là, khi xác định chiến lược chung cho cả nước, Đảng phải quan tâm đến đặc điểm cụ thể của từng vùng, miền, địa phương, vừa bảo đảm mục tiêu tổng thể, vừa phù hợp với nhiệm vụ riêng của từng khu vực. Đây là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tầm nhìn chiến lược và sự linh hoạt trong chỉ đạo thực tiễn.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Đảng đã xác định rõ: Miền Bắc là hậu phương lớn, vừa trực tiếp chiến đấu bảo vệ mình, vừa chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; miền Nam là tiền tuyến lớn, nơi diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt chống kẻ thù xâm lược. Sự phân công chiến lược này không phải là cứng nhắc, mà luôn được điều chỉnh phù hợp với tình hình từng giai đoạn.

Bài học này khẳng định: Chiến lược chung chỉ có thể thành công khi được cụ thể hóa thành những chủ trương, nhiệm vụ phù hợp với từng vùng, miền. Đảng đã chứng minh khả năng lãnh đạo sáng tạo, biết kết hợp giữa cái chung và cái riêng, giữa toàn quốc và địa phương, giữa chiến lược lâu dài và sách lược ngắn hạn. Chính sự linh hoạt ấy đã tạo nên thế trận toàn dân, toàn diện, đưa cách

mạng đến thắng lợi cuối cùng.

Trong bối cảnh hiện nay, bài học này vẫn giữ nguyên giá trị. Công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế đòi hỏi Đảng vừa kiên định mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa, vừa có chính sách phù hợp với đặc điểm từng vùng: miền núi, hải đảo, đô thị, nông thôn. Chỉ khi gắn chiến lược phát triển chung với nhiệm vụ cụ thể của từng địa phương, đất nước mới có thể phát triển hài hòa, bền vững, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên phải phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và bản lĩnh chính trị vững vàng; dám nghĩ, dám làm, dám hy sinh vì lợi ích dân tộc. Đây chính là yêu cầu và tiêu chuẩn về phẩm chất cốt lõi của đội ngũ cán bộ, đảng viên để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Trong kháng chiến chống Mỹ, nhiều cán bộ đã thể hiện rõ tinh thần này: dám nghĩ ra những cách đánh sáng tạo, dám nói lên ý kiến để điều chỉnh chiến lược, dám làm những việc khó khăn ở tuyến đầu, dám chịu trách nhiệm trước nhân dân và Đảng, dám đổi mới phương thức tổ chức lực lượng, và dám đương đầu với thử thách khốc liệt của chiến trường. Chính nhờ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám hy sinh vì lợi ích dân tộc, đội ngũ cán bộ đã biến lý luận thành hành động, biến đường lối thành sức mạnh thực tiễn, góp phần làm nên thắng lợi lịch sử mùa Xuân năm 1975.

Trong bối cảnh hiện nay, bài học này vẫn giữ nguyên giá trị. Đội ngũ cán bộ phải phát huy tinh thần “7 dám” trong việc vận dụng lý luận, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cơ sở. “7 dám” - dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung - không chỉ là phẩm chất chính trị, mà còn là yêu cầu đối với người cán bộ trong bối cảnh mới.

Bài học này khẳng định: Đường lối đúng đắn của Đảng chỉ có thể đi vào cuộc sống khi được đội ngũ cán bộ triển khai bằng tinh thần trách nhiệm và sáng tạo. Nếu cán bộ thiếu bản lĩnh, ngại đổi mới, sợ khó khăn, thì đường lối, chủ trương của Đảng sẽ chỉ dừng lại trên giấy tờ. Ngược lại, khi cán bộ phát huy “7 dám”, đường lối, chủ trương của Đảng sẽ được cụ thể hóa thành những hành động thiết thực, phù hợp với tình hình từng địa phương, từng lĩnh vực.

Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu này càng trở nên cấp thiết. Công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế đặt ra nhiều thách thức mới, đòi hỏi cán bộ không chỉ nắm vững lý luận, mà còn biết vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cơ sở. Phát huy tinh thần “7 dám” chính là cách để đội ngũ

cán bộ đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đưa đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trở thành hiện thực sinh động, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ba bài học này vẫn còn nguyên giá trị và mang tính thời sự sâu sắc. Vận dụng sáng tạo vào giai đoạn hiện nay, Đảng và các tổ chức Đảng các cấp cần tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, gắn với thực tiễn của đất nước nói chung và từng địa phương, cơ quan, đơn vị nói riêng.

4. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng - cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc (1954 - 1975) - đã trở thành nhân tố quyết định đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi vĩ đại. Đường lối này không chỉ phát huy sức mạnh riêng của từng miền, mà còn tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc. Miền Nam với vai trò tiền tuyến lớn đã trực tiếp đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, đồng thời góp phần bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Miền Bắc, với vị thế hậu phương lớn, đã đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng xã hội mới, đồng thời cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của đồng bào miền Nam.

Đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này là sự vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời kế thừa và phát triển các Cương lĩnh của Đảng. Việc hoạch định và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối ấy đã để lại những bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu cho Đảng và dân tộc ta. Phát huy khí thế Đại thắng Mùa Xuân 1975 cùng những bài học lịch sử sâu sắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt Nam chắc chắn sẽ tiếp tục viết nên những trang sử mới, giành thêm nhiều thắng lợi to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002). *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội. T.2.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004). *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội. T.2, T.37.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. T.1.